Ký bởi: Nguyễn Thị Lành
Ngày ký: 16-10-2026
15:46:40 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang.
2. Địa chỉ: TDP 12 phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24h.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
1	Hoàng Mạnh Hùng	002685/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ, Giám đốc bệnh viện, Khoa Ngoại- Sản - Liên chuyên khoa , Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
2	Tạ Văn Tình	000092/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa nội; siêu âm tổng quát, điện tâm đồ, gây mê hồi sức, siêu âm tim mạch	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ ,Phó Giám Đốc, Người chịu trách nhiệm chuyên môn bệnh viện, Trưởng khoa HSCC và Chống độc, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn	Phòng khám nội Tâm Phúc 17h- 21h T2T3T4T5T6T7, 7h -21h Chủ nhật	
3	Bàn Thu Hà	0001015/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Đa khoa; Nội soi Tai Mũi Họng, Khám và điều trị Lao	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ ,Trưởng khoa Khám Bệnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn	Phòng khám đa khoa 153 17h- 21h T2T3T4T5T6T7, 7h -21h Chủ nhật	
4	Nguyễn Thị Hiền	004375/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; siêu âm tổng quát	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , Khoa Khám Bệnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
5	Phạm Văn Đức	0001182/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội soi đường tiêu hóa, cập nhật một số chuyên đề nội tiết, Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , Khoa Khám Bệnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
6	Nguyễn Thị Nguyệt	0001060/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Khoa Khám Bệnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
7	Đinh Thị Thu Thảo	0001056/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Khoa Khám Bệnh , Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
8	Vương Ngọc Châu	003818/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Răng Hàm Mặt	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , Khoa Khám Bệnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
9	Lê Thị Ngọc	003939/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Khoa Khám Bệnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
10	Đồng Duy Hạnh	0001155/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, thực hiện các kỹ thuật Răng hàm mặt	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Y sỹ, Khoa Khám Bệnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
11	Hoàng Thị Thu Hà	0002323/TQ-CCHN	Khám bênh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa nhi, Điện tâm đồ.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ ,Phó trưởng khoa, khoa HSCC và Chống độc, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
12	Đồng Thị Chung	0001041/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Chăm sóc và theo dõi sơ sinh	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa HSCC và Chống độc, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
13	Kim Ngọc Kiên	002648/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y. Phụ mê	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa HSCC và Chống độc, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
14	Nguyễn Thùy Linh	003142/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa HSCC và Chống độc, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
15	Phan Bích Phương	004130/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa HSCC và Chống độc, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
16	Nông Thị Phượng	004457/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , khoa HSCC và Chống độc, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
17	Nguyễn Thị Như Hoa	0001023/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điều dưỡng trưởng khoa HSCC và Chống độc, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
18	Nguyễn Thị Tâm	003234/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y. Chăm sóc HIV	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa HSCC và Chống độc, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
19	Hoàng Văn Tùng	0001058/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội soi Tai Mũi Họng; Điện tâm đồ; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai, mũi, họng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , Trưởng khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn	Phòng khám chuyên khoa tai mũi họng bác sĩ Tùng 17h- 21h T2T3T4T5T6T7, 7h -21h Chủ nhật	
20	Lương Thị Vinh	003218/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
21	Nguyễn Thu Hòa	003434/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , Phó trưởng khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
22	Triệu Thị Giang	003856/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Siêu âm sàng lọc trước sinh	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
23	Khúc Thanh Uy	0001054/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
24	Nguyễn Thu Hiền	0001055/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
25	Bế Thị Ánh Nguyệt	004134/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
26	Phạm Thị Ngân	004357/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Mắt, Nội soi tai mũi họng; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi, .	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn	Phòng khám nội khoa An Phú 17h- 21h T2T3T4T5T6T7, 7h -21h Chủ nhật	
27	Dương Thị Hạnh	0001027/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
28	Hoàng Thu Hà	002774/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
29	Niêm Văn Đại	003599/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, CK định hướng chẩn đoán hình ảnh	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
30	Phạm Bích Phương	000134/TQ-GPHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
31	Hà Thị Kim Nguyệt	003566/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Nội soi tai mũi họng; Điện tâm đồ	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
32	Trần Thị Như	002602/TQ-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa,điện tâm đồ, kỹ thuật nội soi tai- mũi-họng, Khám và chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
33	Nguyễn Thị Huyền	004261/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa YHCT - PHCN, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
34	Lê Thị Thu Hằng	0000992/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng; Chẩn đoán và chỉ định PHCN	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên, khoa YHCT - PHCN, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn	Phòng chẩn trị YHCT 17h- 21h T2T3T4T5T6T7, 7h -21h Chủ nhật	
35	Nguyễn Thị Du	004380/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu, phục hồi chức năng, Quyết định số 241a/QĐ-TTYT của trung tâm Y tế khu vực Yên Sơn ngày 07/11/2025 thực hiện dịch vụ kỹ thuật thủy châm, thủy châm cho trẻ em kể từ ngày 07/11/2025	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa YHCT - PHCN, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
36	Lương Thị Bình	0001057/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng, YHCT	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa YHCT - PHCN, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
37	Trần Lệ Hương	004574/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - PHCN	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Ký thuật viên, khoa YHCT - PHCN, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
38	Phạm Thị Khuyên	003852/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT,PHCN	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ, Phụ trách khoa YHCT - PHCN, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
39	Phạm Thị Hoài Thanh	000441/TQ-GPHN	Phục hồi chức năng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên, khoa YHCT - PHCN, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
40	Nguyễn Thị Thu Hiền	0001025/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng,Trưởng phòng Điều dưỡng và kiểm soát nhiễm khuẩn, khoa YHCT - PHCN, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
41	Vũ Minh Quân	004037/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT,PHCN, Điện tâm đồ	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ, khoa YHCT - PHCN, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
42	Khúc Thị Hương	000427/TQ-GPHN	Phục hồi chức năng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên, khoa YHCT - PHCN, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
43	Lê Thị Mai Hương	000460/TQ-GPHN	Y học cổ truyền	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , khoa YHCT - PHCN, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
44	Dương Bình Duy	000102/TQ-GPHN	Phục hồi chức năng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên, khoa YHCT - PHCN, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
45	Phạm Đình Dũng	0001008/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - chuyên khoa ngoại, gây mê hồi sức, chuẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật nội soi	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , Trưởng Khoa Ngoại- Sản - Liên chuyên khoa , Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
46	Phạm Minh Trọng	002567/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Phẫu thuật mổ lấy thai; Khám, Điều trị BN HIV, Phẫu thuật nội soi ổ bụng cơ bản; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , Khoa Ngoại- Sản - Liên chuyên khoa ,Phó trưởng phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
47	Hồ Thị Sa	002634/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, sản phụ khoa, siêu âm tổng quát,Nội soi cổ tử cung,Phụ phẫu thuật nội soi	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , Khoa Ngoại- Sản - Liên chuyên khoa , Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
48	Hứa Thị Thanh Hòa	0001079/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. Tít dụng cụ mổ, Tít phẫu thuật nội soi	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Nữ hộ sinh, khoa Ngoại-Sản - Liên chuyên khoa , Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
49	Đào Thị Trang Nhung	0001010/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.Tít dụng cụ mổ, Tít phẫu thuật nội soi	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Nữ hộ sinh, khoa Ngoại-Sản - Liên chuyên khoa , Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
50	Nguyễn Thị Thúy	001549/HAG-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn nữ hộ sinh trung học	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Nữ hộ sinh, khoa Ngoại-Sản - Liên chuyên khoa , Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
51	Trần Thị Huế	0001038/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Nữ hộ sinh, khoa Ngoại-Sản - Liên chuyên khoa , Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
52	Đồng Quang Tuấn	0001039/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng, Kỹ thuật viên xương bột. 1816 Phụ Mê	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Khoa Ngoại-Sản - Liên chuyên khoa , Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
53	Đào Thị Sim	003788/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Khoa Ngoại-Sản - Liên chuyên khoa , Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
54	Hoàng Trọng Nhu	003895/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Điện tâm đồ	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Bác sỹ , Khoa Ngoại- Sản - Liên chuyên khoa , Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
55	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	0001007/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên, Trưởng Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
56	Trương Chiến Trinh	0001026/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. thực hiện kỹ thuật kỹ thuật chụp X quang	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên, Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
57	Đoàn Minh Tuấn	002594/TQ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên, Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
58	Trương Thu Hoa	0001033/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Nữ hộ sinh, khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
59	Hoàng Văn Sơn	0001029/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chuẩn đoán hình ảnh	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên, Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		
60	Nguyễn Thị Kim Sa	003221/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6T7+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên, khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Sơn		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
61	Nguyễn Văn Lâm	0002172/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ , Giám đốc, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Trạm Y tế xã Thái Bình		
62	Vi Thị Huệ	0001824/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Thái Bình		
63	Đỗ Thị Đoan	0001820/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Thái Bình		
64	Nguyễn Thị Trang	0001822/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Thái Bình		
65	Hỏa Thị Ngần	0001328/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Thái Bình		
66	Dương Thị Minh Tuất	000066/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Thái Bình		
67	Đặng Thị Chạn	000279/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Thái Bình		
68	Tạ Thị Thanh Lịch	0001372/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Phú Thịnh		
69	Nguyễn Thị Ánh	0001370/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Phú Thịnh		
70	Nguyễn Xuân Huy	004483/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điểm trạm Y tế Phú Thịnh		
71	Nguyễn Thị Phượng	0001373/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Tiến Bộ		
72	Nguyễn Thanh Tùng	002694/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Điểm trạm Y tế Tiến Bộ		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
73	Nguyễn Kim Van	0001286/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Phó giám đốc Trạm Y tế xã Thái Bình, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Tiến Bộ		
74	Vũ Thị Bích Huệ	004428/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Tiến Bộ		
75	Lê Thị Quyên	002993/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Tiến Bộ		
76	Nguyễn Thị Hà Việt	000522/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Tiến Bộ		
77	Nguyễn Thị Nhung	0001813/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Giám đốc, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Trạm Y tế xã Lực Hành		
78	Dương Hải Yến	0001867/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Lực Hành		
79	Đào Thị Thu Hằng	000578/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Lực Hành		
80	Phạm Xuân Hải	0000993/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Lực Hành		
81	Nguyễn Duy Chúc	003237/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Phó giám đốc Trạm Y tế xã Lực Hành		
82	Tạ Văn Giang	000555/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Lực Hành		
83	Phạm Thị Hồng	0001321/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Trạm Y tế xã Lực Hành		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
84	Trần Thu Hương	0001788/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Phó giám đốc Trạm Y tế xã Lực Hành ,Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Chiêu Yên		
85	Lâm Thị Thanh Mai	0001811/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Chiêu Yên		
86	Trần Thị Tươi	000330/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Chiêu Yên		
87	Nguyễn Văn Thắng	0001376/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Chiêu Yên		
88	Hà Thanh Hiếu	0001415/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ , Giám đốc, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Trạm Y tế xã Yên Sơn		
89	Hoàng Thị Duyên	0001331/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Yên Sơn		
90	Lê Thị Hoa	0001333/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Yên Sơn		
91	Bùi Thị Yên	0001314/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Yên Sơn		
92	Đỗ Thị Kim Tuyến	0001831/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Yên Sơn		
93	Trần Thị Huệ	0001854/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Nữ hộ sinh, Trạm Y tế xã Yên Sơn		
94	Đoàn Thị Thanh Loan	0001855/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Yên Sơn		
95	Trần Thị Loan	002981/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Yên Sơn		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
96	Nguyễn Đại Đồng	0001338/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ , Phó giám đốc Trạm Y tế xã Yên Sơn, Điểm trạm Y tế Chân Sơn		
97	Phạm Duy Hưng	0001287/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Chân Sơn		
98	Hà Thị Bền	000615/TQ-GPHN	Đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Chân Sơn		
99	Mai Hoàng Yến	000614/TQ-GPHN	Đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Chân Sơn		
100	Trần Thị Bình	0001312/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ , Phó giám đốc Trạm Y tế xã Yên Sơn, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Lang Quán		
101	Trịnh Quang Đức	000554/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Lang Quán		
102	Nguyễn Thị Thanh Hằng	0001311/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điểm trạm Y tế Lang Quán		
103	Chẩu Thị Ương	0001336/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Lang Quán		
104	Đào Thị Huế	0001318/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ , Giám đốc, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Trạm Y tế xã Kiến Thiết		
105	Lương Thái Hoàng	0001279/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Phó giám đốc Trạm Y tế xã Kiến Thiết		
106	Nguyễn Thị Hồng Tươi	0001315/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Kiến Thiết		
107	Hoàng Kim Thuấn	0001367/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Kiến Thiết		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
108	Đinh Thị Thỏa	0001282/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Kiến Thiết		
109	Trịnh Thu Hiền	004494/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Trạm Y tế xã Kiến Thiết		
110	Nguyễn Thị Hường	003206/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Phó giám đốc, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Trạm y tế xã Trung Sơn		
111	Triệu Thị Sáu	0001377/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm y tế xã Trung Sơn		
112	Nguyễn Lê Dung	003451/TQ-CCHN	Thực hiện PVHĐ CV theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, BNV	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm y tế xã Trung Sơn		
113	Lâm Thị Thủy	004487/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh, Trạm y tế xã Trung Sơn		
114	Phạm Tố Mạnh	0001394/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Trạm y tế xã Trung Sơn		
115	Phạm Ngọc Hoàn	0001417/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm y tế xã Trung Sơn		
116	Phạm Thị Miền	0001380/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm y tế xã Trung Sơn		
117	Đinh Thị Thu Huyền	000354/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm y tế xã Trung Sơn		
118	Nguyễn Thị Kim Lương	0001097/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm y tế xã Trung Sơn		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
119	Nguyễn Tiến Hùng	0001275/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Công Đa xã Trung Sơn		
120	Nguyễn Quang Huy	0001420/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Công Đa xã Trung Sơn		
121	Lương Văn Thiện	0001412/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Công Đa xã Trung Sơn		
122	Trần Thị Lan	000612/TQ-GPHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điểm trạm Y tế Công Đa xã Trung Sơn		
123	Trịnh Thị Hồng Chiên	0001421/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Nữ hộ sinh, Điểm trạm Y tế Công Đa xã Trung Sơn		
124	Trần Văn Quân	003244/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ , Người chịu trách nhiệm chuyên môn Trạm y tế xã Nhữ Khê		
125	Nguyễn Thị Lệ Thùy	0001299/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm y tế xã Nhữ Khê		
126	Phạm Thị Hoa	004482/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 .	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Trạm y tế xã Nhữ Khê		
127	Trần Thị Ngọc	004576/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm y tế xã Nhữ Khê		
128	Nguyễn Minh Hải	0001809/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Phó Giám Đốc Trạm y tế xã Nhữ Khê		
129	Bùi Minh Hà	000563/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Trạm y tế xã Nhữ Khê		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
130	Triệu Thị My	004276/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Trạm Y tế xã Nhữ Khê		
131	Hứa Thị Phương Lan	0001300/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Đội Bình		
132	Khổng Thị Thanh Nga	0000998/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Đội Bình		
133	Nguyễn Thùy Linh	000318/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Đội Bình		
134	Lê Thị Thanh Biên	0001296/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điểm trạm Y tế Nhữ Hán		
135	Trần Trung Nông	0001859/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Nhữ Hán		
136	Vũ Thị Luyến	003210/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Giám đốc, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Trạm Y tế xã Tân Long		
137	Hứa Văn Hòa	004331/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Trạm Y tế xã Tân Long		
138	Nguyễn Chí Công	000580/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Tân Long		
139	Trần Thị Hồng Lanh	004294/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Tân Long		
140	Triệu Thị Hiệu	0001307/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Tân Long		
141	Triệu Thị Hảo	004182/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TT-BYT-BNV	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Tân Long		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
142	Nguyễn Mạnh Hà	004520/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Trạm Y tế xã Tân Long		
143	Nguyễn Trà My	002721/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TT-BYT-BNV	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Tân Long		
144	Đào Thị Huyền	000902/TQ-GPHN	Điều dưỡng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Trạm Y tế xã Tân Long		
145	La Viết Như	0001288/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Tân Tiến		
146	Hoàng Thị Giang	0001285/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Tân Tiến		
147	Nguyễn Thị Chương	0001284/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Tân Tiến		
148	Hứa Thị Mai Hoa	004527/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điểm trạm Y tế Tân Tiến		
149	Nguyễn Thị Mai Hằng	0001871/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Phó giám đốc, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Trạm Y tế xã Hùng Lợi		
150	Trần Nguyên Hiệp	0001095/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Trạm Y tế xã Hùng Lợi		
151	Lương Thị Điểu	0001422/TQ-CCHN	KCB đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Hùng Lợi		
152	Ma Thị Dung	003447/TQ-CCHN	Thực hiện PVHĐ CV theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, BNV	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế xã Hùng Lợi		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
153	Lương Thị Tuyến	000516/TQ-GPHN	Y học cổ truyền	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế xã Hùng Lợi		
154	Hoàng Thị Thu Hoa	003624/TQ-CCHN	Thực hiện PVHĐ CV theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, BNV	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế xã Hùng Lợi		
155	Hoàng Thị Ngân	002396/TQ-CCHN	Thực hiện PVHĐ CV theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, BNV	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ Trạm Y tế xã Hùng Lợi		
156	Vũ Tiến Huy	002432/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Phó giám đốc, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Trung Minh		
157	Hoàng Thị Mai	003740/TQ-CCHN	Thực hiện PVHĐ CV theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, BNV	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Trung Minh		
158	Quan Văn Lượng	002385/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường theo quy đinh tại Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp Y sỹ	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Trung Minh		
159	Triệu Thị Định	000941/TQ-GPHN	Hộ sinh	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh, Điểm trạm Y tế Trung Minh		
160	Triệu Đức Viễn	000117/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Giám đốc Trạm Y tế xã Xuân Vân, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân	Phòng khám bác sĩ Triệu Đức Viễn 17h- 21h T2T3T4T5T6T7, 7h -21h Chủ nhật	
161	Nguyễn Văn Quang	0001305/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân	Phòng khám nội tổng hợp 17h- 21h T2T3T4T5T6T7, 7h -21h Chủ nhật	
162	Đỗ Thị Biên	0001863/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh, Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
163	Lê Thị Du	0001866/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh, Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân		
164	Hồ Thị Thu Lan	003570/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân		
165	Lương Thanh Tùng	003573/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, khoa chẩn đoán hình ảnh, Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân		
166	Lê Thanh Tùng	000042/TQ-GPHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Kỹ thuật Y, Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân		
167	Trần Thị Thùy Linh	004534/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân		
168	Phan Trung Kiên	003232/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Phòng khám đa khoa khu vực Xuân Vân		
169	Nguyễn Thị Huệ	0001326/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Phúc Ninh		
170	Hoàng Đại Dương	003205/TQ-CCHN	Thực hiện PVHĐ CV theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, BNV	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Phúc Ninh		
171	Nguyễn Thu Trang	000556/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Phúc Ninh		
172	Trần Văn Quyến	0001283/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Trung Trực		
173	Lý Thị Diễn	0001316/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh, Điểm trạm Y tế Trung Trực		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
174	Đồng Thị Chiến	0001317/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Trung Trực		
175	Phùng Thị Quý	000105/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm ổ bụng và Siêu âm sản phụ khoa;Siêu âm tổng quát; Đọc điện tim	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Giám đốc Trạm Y tế phường Mỹ Lâm, Người chịu trách nhiệm chuyên môn tại Phòng khám đa khoa khu vực Tháng 10,Khoa Nội tổng hợp;Đa khoa;Khoa Khám bệnh, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10	Phòng khám Bác sỹ Phùng Thị Quý 17h- 21h T2T3T4T5T6; 8h-20h T7 Chủ nhật.	
176	Nguyễn Minh Huệ	003748/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội soi Tai Mũi Họng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Khoa Nội tổng hợp;Đa khoa;Khoa Khám bệnh, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10		
177	Nguyễn Mạnh Cường	002701/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội soi Tai Mũi Họng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Khoa Khám Bệnh;Đa khoa;Khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10		
178	Nguyễn Thị Thanh Thùy	0001035/TQ-CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh viên, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10		
179	Trần Thị Hương Giang	0001036/TQ-CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh viên, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10		
180	Đinh Thị Kiều Tuyết	0000996/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10		
181	Nguyễn Thị Mai Hạnh	0001018/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ-KHHGĐ; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm sản phụ khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Khoa Khám Bệnh;Đa khoa;Khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
182	Nguyễn Văn Thắng	0001003/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;Thực hiện kỹ thuật Y học cổ truyền, Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10		
183	Lê Thị Dung	004511/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10		
184	Phan Thùy Dương	003504/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10		
185	Triệu Thu Thảo	000439/TQ-GPHN	Hình ảnh Y học	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Kỹ thuật Y, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10		
186	Nguyễn Thị Hải	0001040/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10		
187	Lê Thị Thanh Hợp	0001905/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Khoa Khám Bệnh;Đa khoa;Khoa Nội tổng hợp,Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10		
188	Phạm Quỳnh Trang	003575/TQ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên xét nghiệm, Phòng khám đa khoa khu vực tháng 10		
189	Phạm Thị Vân Anh	0001322/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh, Trạm Y tế Phường Mỹ Lâm		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
190	Bùi Kim Sinh	0001323/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Phó Giám đốc, Người chịu trách nhiệm chuyên môn tại Trạm Y tế phường Mỹ Lâm		
191	Hoàng Thị Thu Hiền	000980/TQ-GPHN	Đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế Phường Mỹ Lâm		
192	Đinh Thị Ngọc Lan	003935/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Trạm Y tế Phường Mỹ Lâm		
193	Phạm Kim Dung	004218/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Trạm Y tế Phường Mỹ Lâm		
194	Hoàng Phương Hảo	0001535/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh, Điểm trạm Y tế Kim Phú		
195	Tiêu Thị Huệ	0001869/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Kim Phú		
196	Trần Hương Giang	0001873/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điểm trạm Y tế Kim Phú		
197	Đỗ Vân Anh	003775/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Kim Phú		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
198	Nguyễn Quang Vinh	0001019/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Giám đốc Trạm Y tế phường Minh Xuân, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn,Khoa Nội tổng hợp;Khoa Khám bệnh;Đa khoa, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
199	Hoàng Bảo Huyền	000133/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa , CK tai mũi họng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Phó giám đốc Trạm Y tế phường Minh Xuân, Khoa Nội tổng hợp;Khoa Khám bệnh;Đa khoa Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn	Phòng khám đa khoa 153 17h- 21h T2T3T4T5T6T7, 7h -21h Chủ nhật	
200	Đoàn Trang Nhung	003179/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Phó giám đốc Trạm Y tế phường Minh Xuân, Khoa Nội tổng hợp;Khoa Khám bệnh;Đa khoa Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
201	Hoàng Thị Liên	003503/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Khoa Nội tổng hợp;Khoa Khám bệnh;Đa khoa Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
202	Nguyễn Xuân Hòa	0001127/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
203	Đồng Thị Huệ	0001024/TQ-CCHN	Quy định tai Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
204	Khuất Trung Dũng	0000990/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
205	Lê Thị Hồng Thắm	003393/TQ-CCHN	Thực hiện theoThông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
206	Đỗ Thị Thảo	0001827/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
207	Vũ Thị Hoa	0001334/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
208	Bùi Thị Minh	0001828/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
209	Lê Thị Tú Anh	003861/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
210	Phạm Thị Quỳnh	002532/TQ-CCHN	Thực hiện theoThông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
211	Dương Ngọc Toàn	0000995/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
212	Nguyễn Thị Thúy	003144/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
213	Lý Ngọc Hoa	004521/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
214	Hoàng Văn Duy	0001895/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
215	Nguyễn Thành Yên	0001918/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
216	Trần Thị Bích Thảo	0001810/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, khoa Nội tổng hợp, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
217	Bùi Hoàng Diệu Linh	004460/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Kỹ thuật viên xét nghiệm, Phòng khám đa khoa khu vực Trung Môn		
218	Nguyễn Thị Hậu	0001102/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế Phường Minh Xuân		
219	Nguyễn Mai Thu	0001368/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Trạm Y tế Phường Minh Xuân		
220	Đinh Thị Gi My	004545/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội vụ	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế Phường Minh Xuân		
221	Nông Thị Ngự	004221/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Trạm Y tế Phường Minh Xuân		
222	Trần Thị Hiền	0001115/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TTLT-BYT-BNV ngày 15/03/2011	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh, Điểm trạm Y tế Minh Xuân		
223	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0001958/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Minh Xuân		
224	Hoàng Thị Minh Huệ	004113/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điểm trạm Y tế Minh Xuân		
225	Hoàng Thị Hà	0001846/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Minh Xuân		
226	Phạm Trần Hải	002738/TQ-CCHN	Thực hiện theo TT liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Tân Hà		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
227	Đỗ Thị Thanh Tuyết	0001909/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Tân Hà		
228	Lê Thị Thu Hiền	004397/TQ-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điểm trạm Y tế Tân Hà		
229	Ma Thị Thao	0001217/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Tân Hà		
230	Hoàng Thị Thu Hương	0001126/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh, Điểm trạm Y tế Tân Quang		
231	Nguyễn Thị Phương Lan	0001172/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Tân Quang		
232	Nguyễn Đoan Trang	002462/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội vụ	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Tân Quang		
233	Tiêu Thị Dương	004216/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điểm trạm Y tế Tân Quang		
234	Nguyễn Thị Bình	0001107/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Phó giám đốc Trạm Y tế phường Minh Xuân, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Phan Thiết		
235	Vũ Thị Ngân	0002016/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Phan Thiết		
236	Vũ Thị Giang Nam	004146/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điểm trạm Y tế Phan Thiết		
237	Lâm Thị Ngân	0001948/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh, Điểm trạm Y tế Phan Thiết		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
238	Hứa Thị Mai Hồng	004518/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Phan Thiết		
239	Hà Thị Huệ	0001112/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Giám đốc, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Trạm Y tế Phường Bình Thuận		
240	Nguyễn Anh Tuấn	0001116/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế Phường Bình Thuận		
241	Vũ Thị Bình	0001843/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế Phường Bình Thuận		
242	Nguyễn Thị Huệ	0001823/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế Phường Bình Thuận		
243	Khổng Thị Yên	0001308/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế Phường Bình Thuận		
244	Nguyễn Thị Hồng Duyên	004448/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Trạm Y tế Phường Bình Thuận		
245	Lã Thị Thu Hường	0001807/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Thái Long		
246	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0001804/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Thái Long		
247	Bàn Thị Tâm	0001997/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Thái Long		
248	Trịnh Thị Hương	004526/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điểm trạm Y tế Thái Long		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
249	Lý Thị Hương	0001174/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Phó giám đốc, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Trạm Y tế phường An Tường		
250	Phạm Thị Nguyệt	0001176/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế phường An Tường		
251	Đinh Thị Sông	0001666/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế phường An Tường		
252	Hà Thị Hồng Nhung	0001803/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Trạm Y tế phường An Tường		
253	Đoàn Thị Hoài Thương	004417/TQ-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Trạm Y tế phường An Tường		
254	Nguyễn Thu Hà	003841/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Trạm Y tế phường An Tường		
255	Trần Thị Hoa	002667/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Trạm Y tế phường An Tường		
256	Đinh Thu Trang	000960/TQ-GPHN	Điều dưỡng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Trạm Y tế phường An Tường		
257	Nguyễn Thị Hải Yến	0001108/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ,Phó giám đốc Trạm Y tế Phường An Tường, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế An Khang		
258	Phan Thị Nhung	0001110/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế An Khang		
259	Lương Minh Huệ	004217/TQ-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điểm trạm Y tế An Khang		
260	Nguyễn Thị Trang	0001847/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế An Khang		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
261	Dương Thị Thủy	0001113/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Lưỡng Vượng		
262	Ngô Thị Loan	0001850/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh, Điểm trạm Y tế Lưỡng Vượng		
263	Khúc Thùy Linh	002439/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế-Bộ Nội vụ	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Lưỡng Vượng		
264	Phan Thị Hồng	0001125/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Lưỡng Vượng		
265	Nguyễn Thị Hà	0001294/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Giám đốc Trạm Y tế phường An Tường, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Hoàng Khai		
266	Trần Thị Phúc	0001292/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điểm trạm Y tế Hoàng Khai		
267	Hoàng Thị Thu Hằng	0001872/TQ-CCHN	Quy định tại thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh, Điểm trạm Y tế Hoàng Khai		
268	Nguyễn Thị Hải	0001289/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Hoàng Khai		
269	Nguyễn Thị Nhung	000925/TQ-GPHN	Quy định tại thông tư 12/2011/TT-BYT, ngày 15/03/2011	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh, Điểm trạm Y tế Hoàng Khai		
270	Dương Thị Nghĩa	0001277/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Hưng Thành		
271	Lê Phương Thảo	0001120/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh, Điểm trạm Y tế Hưng Thành		
272	Nguyễn Thị Hồng Yến	004466/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Hưng Thành		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
273	Nguyễn Thị Sáu	0001167/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điểm trạm Y tế Hưng Thành		
274	Hoàng Thị Lan Huệ	004219/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điểm trạm Y tế Hưng Thành		
275	Nguyễn Quang Tuấn	0001104/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Giám đốc, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Trạm Y tế phường Nông Tiến		
276	Nguyễn Thị Hải	0001106/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế phường Nông Tiến		
277	Nguyễn Thị Hạnh	0001118/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế phường Nông Tiến		
278	Lê Hương Giang	004543/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Trạm Y tế phường Nông Tiến		
279	Phạm Thị Thúy Hồng	004398/TQ-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Trạm Y tế phường Nông Tiến		
280	Ngọc Thị Hoa	0001100/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Hộ sinh, Trạm Y tế phường Nông Tiến		
281	Quan Thị Thu Hoài	0001216/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Bác sỹ, Phó giám đốc Trạm Y tế phường Nông Tiến, Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Y tế Tràng Đà		
282	Trần Thị Thu Hương	0001105/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Tràng Đà		

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KBCB khác	Ghi Chú
283	Vi Thị Lan	0001170/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Tràng Đà		
284	Nguyễn Hải Quỳnh	0001915/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Y sỹ, Điểm trạm Y tế Tràng Đà		
285	Vũ Thị Huyền	004447/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	7h30 - 12h00 và 13h00 - 16h30 T2T3T4T5T6+ thời gian trực.	Điều dưỡng, Điểm trạm Y tế Tràng Đà		

Nơi nhận:
Sở y tế (B/c)
Lưu: VT, KHNV

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 10 năm 2026
GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TUYÊN QUANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC YÊN SƠN

Hoàng Mạnh Hùng